

Listen, then draw a line to complete.



Bàba xǐhuan

1. 爸爸 喜欢 ____。



qiǎokèlì
巧克力



Māma ài

2. 妈妈 爱 ____。



tángguǒ
糖果



Wǒ bù xǐhuan

3. 我 不 喜欢 ____。



dàngāo
蛋糕



Dìdi xǐhuan

4. 弟弟 喜欢 ____。



bīngqílín
冰淇淋